



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032732

(51)⁸ A61F 13/49; A61F 13/84

(13) B

(21) 1-2018-00248

(22) 23/02/2016

(86) PCT/JP2016/055157 23/02/2016

(87) WO/2016/208217 29/12/2016

(30) 2015-128307 26/06/2015 JP

(45) 25/07/2022 412

(43) 26/03/2018 360A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

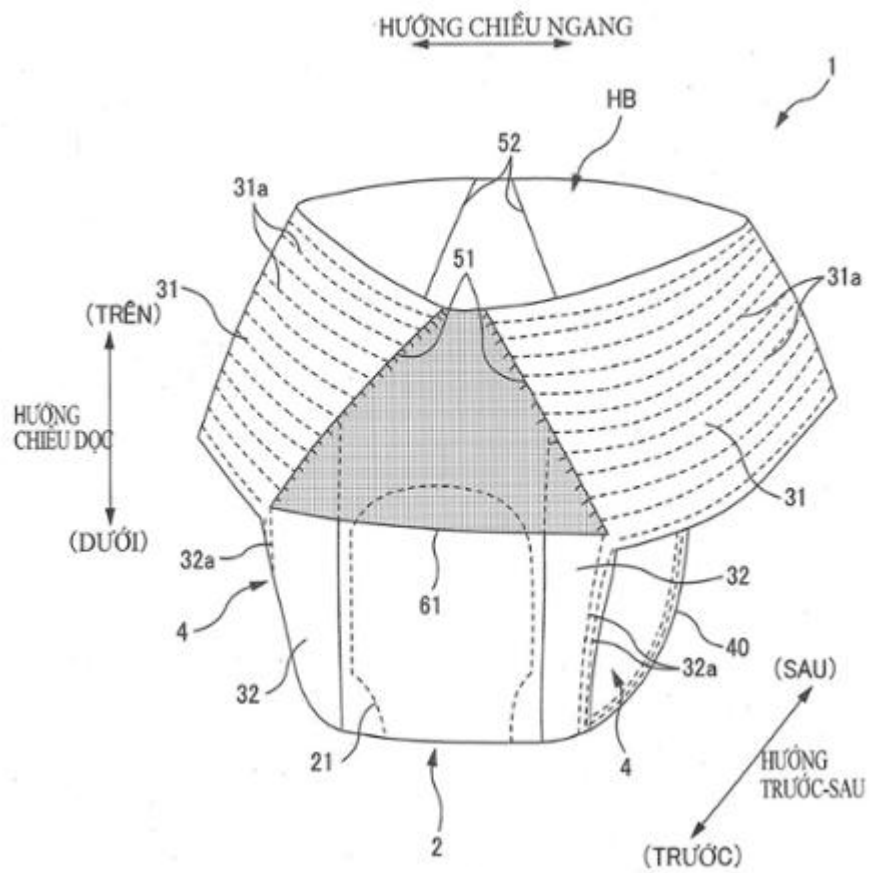
(72) NAKAJIMA, Kaiyo (JP); NASHIKI, Kento (JP); FUJIMOTO, Kazuya (JP);
TANAKA, Yoshinori (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THÂM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút - tả lót (1) gồm có thân chính thấm hút (2); và phần đai (31), cặp khoảng hở quanh chân (4) được hình thành, cặp phần nổi (51), (52) được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng dọc hướng về cặp khoảng hở quanh chân (4), cặp phần nổi kết nối ít nhất thân chính thấm hút (2) và phần đai (31), cặp phần nổi được tạo ra, thân chính thấm hút (2) gồm có thân thấm hút (21), tấm phía tiếp xúc với da (22), tấm ngoài (23), và tấm phía không tiếp xúc với da (24), chi tiết tấm rời (61), (62) được tạo ra giữa cặp phần nổi (51), (52) theo hướng chiều ngang, chi tiết tấm rời (61), (62) gồm có một phần mà chồng lên vùng của thân chính thấm hút (2) mà không có thân thấm hút (21).

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, loại mà được gọi là tã lót dùng một lần kiểu kéo lên gồm có một cặp và cặp khoảng hở quanh chân đã được biết đến là làm vật dụng thấm hút. Ví dụ, tài liệu sáng chế 1 bộc lộ tã lót dùng một lần kiểu kéo lên gồm có thân chính thấm hút (thân chính của tã lót) mà các phần chun quanh chân được hình thành dọc theo các mép ngoài của các khoảng hở quanh chân và cặp đai ở eo được bố trí ở cả hai phía theo hướng chiều rộng của thân chính thấm hút.

Với tã lót dùng một lần được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1, thân chính thấm hút được tạo kết cấu bằng cách dát mỏng tấm bề mặt trước thấm hút, được bố trí ở phía tiếp xúc với da của người mặc, tấm bề mặt sau không thấm hút, được bố trí ở phía đối diện với phía tiếp xúc với da của người mặc, và thân thấm hút chất lỏng được làm kín ở bên trong giữa tấm bề mặt trước thấm hút được và tấm bề mặt sau không thấm hút. Từng đai trong số cặp đai ở eo có cả hai đầu theo hướng chiều dài mà được kết nối với cả hai mép tương ứng theo hướng chiều rộng của thân chính thấm hút. Cặp phần nối được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng. Giữa cặp phần nối theo hướng chiều rộng này, thân chính thấm hút có một vùng mà trong đó không có thân thấm hút chất lỏng.

Các tài liệu tình trạng kỹ thuật

Tài liệu sáng chế

[Tài liệu sáng chế 1] Công bố đơn yêu cầu cấp Patent Nhật Bản số 9-290003

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Với tã lót dùng một lần được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1, giữa cặp phần nối theo hướng chiều rộng tương ứng với tâm trước và tâm sau của người mặc, thân chính thấm hút có vùng mà trong đó không có thân thấm hút chất lỏng, cụ thể, vùng có độ cứng thấp hơn so với độ cứng ở vùng mà có thân thấm hút chất lỏng. Do đó, nếp nhăn và nếp gấp có khả năng xuất hiện trong vùng có độ cứng thấp này khi mặc tã lót. Do đó, các vấn

đề là tã lót dùng một lần này dường như là kém phù hợp với da của người mặc, làm cho người mặc có cảm giác bất tiện và làm giảm ấn tượng về hình dáng bên ngoài, và tương tự có khả năng xuất hiện.

Sáng chế được thực hiện để giải quyết vấn đề nêu trên đây. Mục đích của sáng chế là tạo ra vật dụng thấm hút mà có thể ngăn ngừa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp trong thân chính thấm hút để cải thiện đặc tính phù hợp và để tạo ra ấn tượng tốt về hình dáng bên ngoài.

Giải pháp cho vấn đề

Khía cạnh chính của sáng chế là vật dụng thấm hút gồm có hướng dọc, hướng chiều ngang, và hướng trước-sau, gồm có: thân chính thấm hút dọc theo hướng dọc; và phần đai dọc theo hướng chiều ngang, cặp khoảng hở quanh chân được hình thành, cặp phần nổi được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng dọc hướng về cặp khoảng hở quanh chân, cặp phần nổi kết nối ít nhất thân chính thấm hút và phần đai, cặp phần nổi được tạo ra ở từng phía trong số phía trước và phía sau, thân chính thấm hút gồm có thân thấm hút mà thấm hút chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da mà thấm hút được chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da được sắp xếp gần với phía da hơn so với thân thấm hút, tấm ngoài được sắp xếp gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút, và tấm phía không tiếp xúc với da mà không thấm hút chất lỏng, tấm phía không tiếp xúc với da được sắp xếp giữa thân thấm hút và tấm ngoài, chi tiết tấm rời được tạo ra giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang ở ít nhất một phía của hướng trước-sau, chi tiết tấm rời gồm có một phần mà chồng lên vùng của thân chính thấm hút, mà không có thân thấm hút. Các dấu hiệu kỹ thuật khác của sáng chế có thể trở nên rõ ràng từ sự mô tả trong bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Tác dụng có lợi của sáng chế

Với sáng chế, có thể ngăn ngừa được việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp trong thân chính thấm hút nhằm cải thiện đặc tính phù hợp và mang lại ấn tượng tốt về hình dáng bên ngoài.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ minh họa hình dáng bên ngoài của tã lót theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.2A là hình vẽ khi nhìn từ trên xuống minh họa tã lót ở trạng thái được mở rộng dọc theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút, và Fig.2B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường IIB-IIB trên Fig.2A.

Fig.3A là hình vẽ dạng sơ đồ được trải phẳng minh họa trạng thái không được gấp của tã lót ở giai đoạn giữa của quy trình sản xuất, và Fig.3B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường IIIB-IIIB trên Fig.3A.

Fig.4A và Fig.4B là các hình vẽ khi nhìn từ trên xuống dạng sơ đồ của tã lót, Fig.4A minh họa trường hợp mà tã lót được nhìn từ phía trước, và Fig.4B minh họa trường hợp mà tã lót được nhìn từ phía sau.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ của tã lót khi được cắt theo hướng dọc.

Fig.6A và Fig.6B minh họa tã lót theo phương án thứ hai của sáng chế, Fig.6A là hình vẽ dạng sơ đồ được trải phẳng minh họa trạng thái không được gấp của tã lót ở giai đoạn giữa của quy trình sản xuất, và Fig.6B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường VIB-VIB trên Fig.6A.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ khi tã lót theo phương án thứ hai của sáng chế được cắt theo hướng dọc.

Fig.8 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ khi tã lót theo phương án thứ ba của sáng chế được cắt theo hướng dọc.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất là các vấn đề dưới đây sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả và các hình vẽ kèm theo dưới đây.

Vật dụng thấm hút gồm có hướng dọc, hướng chiều ngang, và hướng trước-sau sẽ trở nên rõ ràng, gồm có: thân chính thấm hút dọc theo hướng dọc; và phần đai dọc theo hướng chiều ngang, cặp khoảng hở quanh chân được hình thành, cặp phần nối được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng dọc hướng về cặp khoảng hở quanh chân, cặp phần nối kết nối ít nhất thân chính thấm hút và phần đai, cặp phần nối được tạo ra với từng phía trong số phía trước và phía sau, thân chính thấm hút gồm có thân thấm hút mà thấm hút chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da mà thấm hút được chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da được sắp xếp gần với phía da hơn so với thân thấm hút, tấm ngoài được sắp xếp gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút,

và tâm phía không tiếp xúc với da mà không thấm hút chất lỏng, tâm phía không tiếp xúc với da được sắp xếp giữa thân thấm hút và tâm ngoài, chi tiết tâm rời được tạo ra giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang ở ít nhất một phía của hướng trước-sau, chi tiết tâm rời gồm có một phần mà chùng lên vùng của thân chính thấm hút mà không có thân thấm hút.

Với vật dụng thấm hút, chi tiết tâm rời được tạo ra giữa cặp phần nổi tương ứng với tâm trước và tâm sau của người mặc gồm có một phần mà chùng lên vùng mà không có thân thấm hút, cụ thể, vùng có độ cứng thấp hơn so với độ cứng ở vùng mà có thân thấm hút. Do đó, độ cứng trong vùng mà không có thân thấm hút tăng, do đó ngăn ngừa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp của thân chính thấm hút khi mặc để cải thiện đặc tính phù hợp. Điều này còn có thể cho ấn tượng tốt về hình dáng bên ngoài.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tâm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, ví dụ, khi chi tiết tâm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút mà thấm hút chất lỏng bài tiết như là nước tiểu, chi tiết tâm rời có thể gồm có một phần mà chùng lên vùng mà có thân thấm hút, do đó đảm bảo việc sử dụng chi tiết tâm rời lớn hơn so với trường hợp mà chi tiết tâm rời được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút (trường hợp mà nên được xem là không chùng lên vùng mà có thân thấm hút). Do đó, độ cứng tăng ở vùng lớn của thân chính thấm hút. Điều này có thể ngăn ngừa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp khi mặc để cải thiện đặc tính vừa vặn. Điều này còn có thể cho ấn tượng tốt hơn về hình dáng bên ngoài.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tâm rời được tạo ra giữa thân thấm hút và tâm ngoài.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, chi tiết tâm rời được tạo ra giữa thân thấm hút và tâm ngoài. Do đó, do chi tiết tâm rời không được bố trí ở phía ngoài, chi tiết tâm rời không bị lộ hình dáng ra bên ngoài, do đó cho ấn tượng tốt hơn.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tâm rời được bổ sung màu ở ít nhất một phần được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tâm ngoài,

màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía trước khác với màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía sau.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, bằng cách tạo ra chi tiết tấm rời có màu khác gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài, chi tiết tấm rời trở nên dễ dàng nhìn thấy được từ ra phía ngoài. Điều này tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của vật dụng thấm hút này dựa trên màu được bổ sung vào chi tiết tấm rời này.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút. Do đó, do chi tiết tấm rời không bị lộ hình dáng ra bên ngoài, chi tiết tấm rời không lộ hình dáng bên ngoài, do đó cho ẩn tượng tốt hơn.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tấm rời gồm có phần không kết nối mà không được kết nối với thân chính thấm hút đến phía đầu dưới theo hướng chiều dọc, khoảng trống mà mở rộng đến phía dưới theo hướng chiều dọc được hình thành giữa phần không kết nối và thân chính thấm hút.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, khoảng trống mà mở rộng đến phía dưới theo hướng chiều dọc được hình thành giữa phần không kết nối và thân chính thấm hút. Khoảng trống này có thể nhận nước tiểu hoặc tương tự mà đi vào dọc theo bề mặt phía trước của thân chính thấm hút, do đó ngăn ngừa sự rò rỉ nước tiểu hoặc tương tự. Hơn nữa, ví dụ, thậm chí khi miếng thấm hút được sử dụng cho vật dụng thấm hút này, khoảng trống này có thể chứa phần đầu theo hướng chiều dài của miếng thấm hút. Do đó, không cần tạo ra khoảng trống bổ sung để đựng tấm dải thấm hút.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết co giãn mà được mở rộng theo hướng chiều ngang được kết nối với phần không kết nối.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, thậm chí khi khoảng trống được hình thành giữa phần không kết nối và cái được chứa bởi thân chính thấm hút, ví dụ, phần đầu theo hướng chiều dài của dải thấm hút, chi tiết co giãn được kết nối với phần không kết nối để làm co lại phần không kết nối theo hướng chiều rộng. Điều này có thể làm đầy khoảng cách với phần đầu của dải thấm hút được đặt trong trong khoảng trống này, do đó ngăn ngừa việc rơi ra của phần đầu của miếng thấm hút từ phía trong của khoảng trống này.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết tấm rời được bố trí giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang với phía trước và cặp phần nổi theo hướng chiều ngang với phía sau, chi tiết bất kỳ trong số chi tiết tấm rời ở phía trước và chi tiết tấm rời ở phía sau được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút, và thành phần còn lại trong số chi tiết tấm rời ở phía trước và chi tiết tấm rời ở phía sau được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, các vị trí mà chi tiết tấm rời được tạo ra được làm khác nhau giữa ở phía trước và ở phía sau. Điều này tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của vật dụng thấm hút này khi mặc dựa trên sự khác nhau về cấu trúc giữa phía trước và phía sau.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là một trong số các chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài với ít nhất một phần được bổ sung màu, và màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang với phía trước khác với màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang với phía sau.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, bằng cách bổ sung màu vào chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút, và tạo ra chi tiết tấm rời gần hơn nữa với phía không tiếp xúc với da so với tấm ngoài, chi tiết tấm rời trở nên dễ dàng được xác định hơn từ phía ngoài. Điều này tạo thuận tiện hơn cho việc xác định hướng trước-sau của vật dụng thấm hút này khi mặc dựa trên màu được bổ sung vào chi tiết tấm rời này.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là vùng của thân chính thấm hút mà không có thân thấm hút là vùng không kéo giãn được.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, do vùng mà không có thân thấm hút trong thân chính thấm hút là vùng không kéo giãn được mà không có độ kéo giãn, tấm phía tiếp xúc với da không kéo giãn theo hướng chiều ngang, do đó ít khả năng để phù hợp với da của người mặc. Do đó, khe xuất hiện giữa tấm phía tiếp xúc với da và da của người mặc khi mặc, do đó tạo thuận tiện cho việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp. Khi đó, sao cho chi tiết tấm rời gồm có một phần mà chồng lên vùng mà không có thân thấm hút, độ cứng trong vùng mà không có thân thấm hút tăng lên. Điều này có thể ngăn ngừa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp khi mặc để cải thiện đặc tính phù hợp. Điều này còn có thể cho ấn tượng tốt về hình dáng bên ngoài.

Ở vật dụng thấm hút theo sáng chế, tốt hơn là chi tiết thấm rời được kết nối liền khối với thân chính thấm hút và phân đai bằng cặp phần nối.

Với vật dụng thấm hút theo sáng chế, chi tiết thấm rời, thân chính thấm hút, và phân đai được kết nối liền khối bằng cặp phần nối. Điều này có thể ngăn ngừa tình huống mà chi tiết thấm rời bị rời ra khỏi thân chính thấm hút do sự tác động như tiếp xúc với và ma sát vào da khi mặc, do đó có khả năng làm tăng độ cứng trong vùng mà không có thân thấm hút không mà bị ảnh hưởng bởi tác động nêu trên đây.

Phương án thứ nhất

Tiếp theo là phần mô tả về tã lót dùng một lần kiểu kéo lên (dưới đây, đơn giản gọi là tã lót 1) làm một ví dụ về vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Kết cấu tổng thể của tã lót 1

Tiếp theo là phần mô tả kết cấu tổng thể của tã lót 1 có tham chiếu các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3.

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ minh họa hình dáng bên ngoài của tã lót 1 theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Tã lót 1 này có dạng kéo lên như được minh họa trên Fig.1 khi mặc tã lót. Ở trạng thái kéo lên, tã lót 1 gồm có "hướng chiều dọc", "hướng chiều ngang", và "hướng trước-sau" mà là trục giao với nhau. Theo hướng chiều dọc, ở phía eo của người mặc được xác định là phía trên (trên), và phía háng của người mặc được xác định là phía dưới (dưới). Theo hướng trước-sau, phía trước của người mặc được xác định là phía trước (trước), và lưng của người mặc được xác định là phía sau (sau).

Tã lót 1 gồm có thân chính thấm hút 2 và các phần chun quanh chân 32 dọc theo hướng chiều dọc, và các phần đai 31 dọc theo hướng chiều ngang. Cặp HB được hình thành ở phía trên theo hướng chiều dọc của tã lót 1. Ở cả hai phía theo hướng chiều ngang của tã lót 1, cặp khoảng hở quanh chân 4 được hình thành.

Thân chính thấm hút 2, mà được tạo dạng dài, bên trong gồm có thân thấm hút 21 mà thấm hút và giữ chất lỏng bài tiết như là, ví dụ, nước tiểu. Như được minh họa trên Fig.1, với tã lót 1 ở trạng thái kéo lên, một phía đầu theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2 nằm ở phía trên thuộc phía trước, và phía đầu còn lại theo hướng chiều dài

của thân chính thấm hút 2 nằm ở phía trên thuộc phía sau qua đường từ háng đến bàn chân của người mặc. Trên Fig.1, thân thấm hút 21 được chỉ ra bởi đường nét đứt.

Theo phương án này, các phần đai 31 tương ứng được tạo ra ở cả hai phía theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút 2, về phía trên theo hướng chiều dọc của tấm lót 1. Với phần đai 31, nhiều sợi đàn hồi 31a mà có khả năng kéo giãn theo hướng chiều ngang được sắp xếp dựa theo hướng chiều dọc. Các phần chun quanh chân 32 tương ứng được tạo ra ở cả hai phía theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút 2. Với phần chun quanh chân 32, nhiều sợi đàn hồi 32a mà có khả năng kéo giãn theo hướng chiều dọc được sắp xếp dựa theo hướng chiều ngang. Nhờ tác động của sợi đàn hồi 31a được bố trí ở các phần đai 31 và sợi đàn hồi 32a được bố trí ở các phần chun quanh chân 32, tấm lót 1 khóp vào eo và chân của người mặc.

Cặp khoảng hở quanh chân 4 có các mép chu vi ngoài 40 được hình thành ở mép dưới theo hướng chiều dọc của cặp phần đai 31 và các mép ngoài theo hướng chiều ngang của cặp phần chun quanh chân 32. Các mép chu vi ngoài 40 của cặp khoảng hở quanh chân 4, ở mép dưới của cặp phần đai 31 và mép ngoài của cặp phần chun quanh chân, không nhất thiết phải được hình thành. Ví dụ, các mép chu vi ngoài 40 của cặp khoảng hở quanh chân 4 có thể được hình thành từ mép của các thành phần tấm khác hoặc tương tự. Các thành phần tấm khác hoặc tương tự được tạo ra, ví dụ, ở phần đầu dưới theo hướng chiều dọc của cặp phần đai 31 và phần đầu ngoài theo hướng chiều ngang của cặp phần chun quanh chân 32.

Với phía trước của tấm lót 1, cặp phần nối thứ nhất 51 được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng chiều dọc (cặp HB) về phía các khoảng hở quanh chân 4, được tạo ra chạy dài theo hướng chiều ngang. Tương tự, ở phía sau của tấm lót 1, cặp phần nối thứ hai 52 được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng chiều dọc về phía các khoảng hở quanh chân 4, được tạo ra chạy dài theo hướng chiều ngang. Các phần nối thứ nhất 51 và các phần nối thứ hai 52 kết nối phần đầu ngoài theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút 2 với phần đầu trong theo hướng chiều ngang của các phần đai 31.

Chi tiết tấm rời được tạo ra giữa từng cặp phần nối thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang và giữa cặp phần nối thứ hai 52 theo hướng chiều ngang. Fig.1 chỉ minh họa một chi tiết tấm rời (chi tiết tấm rời thứ nhất 61) được tạo ra giữa cặp phần nối thứ nhất 51

theo hướng chiều ngang. Trên Fig.1, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được chỉ ra bởi lưới gồm các chấm với nửa tông (half-tone dot meshing), và một phần của thân chính thấm hút 2 được che bởi chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được chỉ ra bởi đường nét đứt. Chi tiết về chi tiết tấm rời này sẽ được mô tả sau.

Tiếp theo là phần mô tả kết cấu của các thành phần tương ứng ở trạng thái mà tã lót 1 được mở rộng dọc theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2, với việc tham chiếu đến các hình vẽ Fig.2A và Fig.2B, và Fig.3A và Fig.3B.

Fig.2A là hình vẽ khi nhìn từ trên xuống minh họa tã lót 1 ở trạng thái được mở rộng dọc theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2. Fig.2B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường IIB-IIB trên Fig.2A. Fig.3A là hình vẽ dạng sơ đồ được trải phẳng minh họa trạng thái không được gấp của tã lót 1 ở giai đoạn giữa của quy trình sản xuất. Fig.3B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường IIIB-IIIB trên Fig.3A.

Tã lót 1 ở trạng thái phẳng như được minh họa trên Fig.2A ở giai đoạn cuối của quy trình sản xuất. Tã lót 1 ở trạng thái phẳng gồm có "hướng chiều dài", "hướng chiều rộng", và "hướng chiều dày" mà trực giao với nhau. Hướng chiều dài của tã lót 1 ở trạng thái phẳng là hướng mà dọc theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2, và là hướng tương ứng với hướng chiều dọc của tã lót 1 ở trạng thái kéo lên như được minh họa trên Fig.1. Tuy nhiên, theo nghĩa chính xác tuyệt đối, hướng chiều dọc của tã lót 1 ở trạng thái kéo lên và hướng chiều dài của tã lót 1 ở trạng thái phẳng có nghĩa hơi khác. Do đó, cả hai thuật ngữ này liên quan với nhau một cách phân biệt được khi cần thiết, ví dụ, "hướng dọc ở trạng thái kéo lên" và "hướng chiều dọc ở trạng thái phẳng".

Trên Fig.2A, trạng thái mà tã lót 1 được mở rộng dọc theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2 là trạng thái mà, khi tã lót 1 được mở rộng theo hướng chiều dài kháng lại lực co lại bởi các chi tiết co giãn tương ứng được sắp xếp trong tã lót 1 (ví dụ, sợi đàn hồi 31a được bố trí ở các phần đai 31 và sợi đàn hồi 32a được bố trí ở các phần chun quanh chân 32), tã lót 1 được mở rộng đến mức mà các nếp gấp và các phần chun cơ bản là không nhìn thấy được ở các phần mà chi tiết co giãn được sắp xếp. Do đó, hình dạng của tã lót 1 ở trạng thái được mở rộng theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2 giống với dạng của tã lót 1 được mở rộng phẳng ở trạng thái mà lực co lại bởi các chi tiết co giãn tương ứng không tác động.

Trong phần mô tả dưới đây, ở trạng thái mà tã lót 1 được mở rộng theo hướng chiều dài, phía mà khớp với phía trước của người mặc được xác định là phía trước theo hướng chiều dài, và phía mà khớp với lưng của người mặc được xác định là phía sau theo hướng chiều dài. Hướng chiều rộng của tã lót 1 ở trạng thái phẳng có khái niệm đồng dạng với hướng chiều ngang của tã lót 1 ở trạng thái kéo lên. Hướng chiều dày của tã lót 1 ở trạng thái phẳng là hướng trục giao với hướng chiều dài và hướng chiều rộng, và phía mà tiếp xúc với da của người mặc được xác định là "phía tiếp xúc với da", và phía đối diện của nó được xác định là "phía không tiếp xúc với da."

Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.2B, với tã lót 1 ở trạng thái phẳng, cặp phần chun quanh chân 32 được sắp xếp ở cả hai phía theo hướng chiều rộng của thân chính thấm hút 2, và cặp các phần đai 31 được sắp xếp ở phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày sao cho chồng lên các phần của thân chính thấm hút 2 và các phần chun quanh chân 32.

Do đó, theo phương án này, các phần đai 31 được sắp xếp và các phần chun quanh chân 32 được hình thành bằng cách gấp thành phần tấm 3 ngược vào phía trong theo hướng chiều rộng ở các đường gấp ngược FL mà kéo dài theo hướng chiều dài, như được minh họa trên Fig.3A. Nói cách khác, thành phần tấm 3 gồm có các phần đai 31 và các phần chun quanh chân 32. Trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.3A, các đường gấp ngược FL được chỉ ra bởi đường dạng chuỗi hai chấm.

Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2B và Fig.3B, thành phần tấm 3 được hình thành bằng cách gấp đôi các thành phần tấm mềm như là, ví dụ, vải không dệt, theo hướng chiều dày. Giữa các thành phần tấm, chi tiết co giãn như là sợi đàn hồi (ví dụ, sợi đàn hồi 31a ở phía các phần đai 31 và sợi đàn hồi 32a ở phía phần chun quanh chân 32) được bố trí ở trạng thái được mở rộng theo hướng chiều dọc.

Như được minh họa trên Fig.3B, vùng phần đầu ngoài theo hướng chiều ngang của các phần đai 31 được gấp ngược hai lần vào phía trong theo hướng chiều rộng ở đường gấp ngược ở phần đầu đai thứ nhất FLb1 và đường gấp ngược ở phần đầu đai thứ hai FLb2 (được minh họa trên Fig.3A), và được cố định ở trạng thái gấp ngược này bằng chất kết dính nóng chảy hoặc tương tự. Cụ thể, đường gấp ngược ở phần đầu đai thứ hai FLb2 là phần mà sẽ là phần đầu trong 31ei theo hướng chiều rộng của phần đai 31 trên Fig.2A, và một phần mà sẽ là mép chu vi ngoài của cặp HB.

Bằng cách tạo ra cặp HB có cấu trúc gấp ở phần đầu, khi mặc tã lót 1, áp lực quanh eo của người mặc có thể được giảm. Tuy nhiên, vùng phần đầu theo hướng chiều rộng này không nhất thiết phải có cấu trúc gấp như được mô tả trên đây.

Như được minh họa trên Fig.2A, phần đai 31 được hình thành có vết cắt 41 được tạo rãnh một phần ở phần đầu ngoài 310 (đường gấp ngược FL) theo hướng chiều rộng. Tương tự, phần chun quanh chân 32 được hình thành có vết cắt 42 được tạo rãnh một phần ở phần đầu ngoài 320 (đường gấp ngược FL) theo hướng chiều rộng.

Khoảng hở quanh chân 4 (tham khảo Fig.1) được hình thành bằng cách kết hợp vết cắt 41 ở phía phần đai 31 với vết cắt 42 ở phía phần chun quanh chân 32. Theo phương án này, do các phần đai 31 và phần chun quanh chân 32 có mặt trong thành phần tấm 3, vết cắt 41 ở phía phần đai 31 và vết cắt 42 ở phía phần chun quanh chân 32 (khoảng hở quanh chân 4) được hình thành với lỗ xuyên qua mà đi qua thành phần tấm 3 theo hướng chiều dày. Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.3A, hình dạng của vết cắt 41 ở phía phần đai 31 và hình dạng của vết cắt 42 ở phía phần chun quanh chân 32 là hơi khác nhau. Tuy nhiên, sáng chế không nhất thiết chỉ giới hạn ở cấu trúc này, và các vết cắt có thể có hình dạng giống nhau.

Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2B và Fig.3B, thân chính thấm hút 2 gồm có thân thấm hút 21 mà thấm hút và giữ chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da 22 được sắp xếp gần với phía da theo hướng chiều dày so với thân thấm hút 21, tấm ngoài 23 được sắp xếp gần với phía không tiếp xúc với da theo hướng chiều dày so với thân thấm hút 21, và tấm phía không tiếp xúc với da 24 được sắp xếp giữa thân thấm hút 21 và tấm ngoài 23.

Thân thấm hút 21 gồm có lõi thấm hút sao cho vật liệu thấm hút chất lỏng được tạo hình thành hình dạng nhất định (ví dụ, hình dạng gần giống như đồng hồ cát trên hình vẽ khi nhìn từ trên xuống), và tấm bọc lõi mà là bề mặt ngoại vi của lõi thấm hút này. Sợi thấm hút chất lỏng như là sợi bột giấy, và vật dạng hạt thấm hút chất lỏng như là polyme siêu thấm hút (được gọi là SAP - super absorbent polymer) có thể được lấy làm ví dụ làm vật liệu thấm hút chất lỏng. Tấm thấm hút được chất lỏng như là vải mỏng và vải không dệt có mặt làm tấm bọc lõi. Thân thấm hút 21 không nhất thiết phải gồm có lõi thấm hút và tấm bọc lõi. Chỉ cần là thân thấm hút 21 được hình thành từ vật liệu mà có thể thấm hút chất lỏng để giữ chất lỏng này ở bên trong.

Tấm phía tiếp xúc với da 22 được hình thành từ thành phần tấm mềm thấm hút chất lỏng, như là, ví dụ, vải không dệt thoáng khí. Tấm ngoài 23 được hình thành từ thành phần tấm như là, ví dụ, vải không dệt. Tấm ngoài 23 không nhất thiết phải là thành phần tấm thấm hút chất lỏng. Tấm ngoài 23 có thể được hình thành từ, ví dụ, màng không thấm hút chất lỏng và tương tự. Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2B và Fig.3B, tấm ngoài 23 được sắp xếp xa nhất về phía không tiếp xúc với da theo hướng chiều dày trong số các thành phần tương ứng mà cấu tạo nên thân chính thấm hút 2. Tấm phía không tiếp xúc với da 24 được hình thành từ thành phần tấm không thấm hút chất lỏng, như là, ví dụ, màng polyetylen (PE) hoặc màng polypropylen (PP).

Tấm phía tiếp xúc với da 22, tấm ngoài 23, và tấm phía không tiếp xúc với da 24 có kích cỡ bề mặt phẳng tương ứng mà là kích cỡ nhô ra từ cả hai đầu theo hướng chiều dài và cả hai đầu theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 21. Do đó, thân chính thấm hút 2 có vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra, ở mỗi đầu trong số cả hai đầu theo hướng chiều dài và cả hai đầu theo hướng chiều rộng. Theo phương án này, vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra là vùng không kéo giãn được, mà chỉ tiết co giãn và tương tự không được sắp xếp. Vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra không nhất thiết phải là vùng không kéo giãn được.

Từng thành phần trong số thân thấm hút 21, tấm phía tiếp xúc với da 22, tấm ngoài 23, và tấm phía không tiếp xúc với da 24 được kết nối với các thành phần liền kề theo hướng chiều dày bằng chất kết dính như là, ví dụ, chất kết dính nóng chảy. Mẫu áp dụng dùng chất kết dính này gồm có mẫu hình Ω , mẫu xoắn ốc, mẫu dạng dải, và tương tự. Tương tự áp dụng cho mẫu dùng chất kết dính khác.

Như được minh họa trên Fig.2A, theo hướng chiều dài của tã lót 1 ở trạng thái phẳng, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được tạo ra giữa cặp phần nối thứ nhất 51 mà nằm ở phía trước, theo hướng chiều rộng, và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra giữa cặp phần nối thứ hai 52 mà nằm ở phía sau, theo hướng chiều rộng. Với tã lót 1 ở trạng thái kéo lên, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 sẽ được tạo ra giữa cặp phần nối thứ nhất 51 ở phía trước theo hướng trước-sau (phía trước của người mặc), theo hướng chiều ngang, và chi tiết tấm rời thứ hai 62 sẽ được tạo ra giữa cặp phần nối thứ hai 52 ở phía sau theo hướng trước-sau (phía lưng của người mặc), theo hướng chiều ngang.

Với tã lót 1 ở trạng thái kéo lên, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 không nhất thiết phải được tạo ra ở phía trước theo hướng trước-sau, và chi tiết tấm rời thứ hai 62 không nhất thiết phải được tạo ra ở phía sau theo hướng trước-sau. Chỉ cần là chi tiết tấm rời được tạo ra giữa cặp phần nối ở ít nhất một phía theo hướng trước-sau, theo hướng chiều ngang.

Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.3A, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có một phần chùng lên vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra trong thân chính thấm hút 2. Vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra có độ cứng thấp hơn so với độ cứng ở vùng mà thân thấm hút 21 được tạo ra. Do đó, nếp nhăn và nếp gấp có khả năng xuất hiện khi mặc tã lót 1.

Hơn nữa, theo phương án này, như được mô tả trên đây, do vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra là vùng không kéo giãn được, tấm phía tiếp xúc với da 22 không giãn ra theo hướng chiều ngang ở vùng không kéo giãn được này và không dễ dàng khớp với da của người mặc. Do đó, khi mặc tã lót 1, khe xuất hiện giữa tấm phía tiếp xúc với da 22 và da của người mặc, tạo cơ hội cho việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp trong thân chính thấm hút 2.

Sau đó, bởi vì chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có một phần chùng lên vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra, độ cứng ở vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra này tăng, do đó ngăn ngừa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp của thân chính thấm hút 2 khi mặc tã lót 1 để cải thiện đặc tính vừa vặn. Điều này còn có thể cho ấn tượng tốt về hình dáng bên ngoài của tã lót 1.

Như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2B và Fig.3B, chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da theo hướng chiều dày hơn so với thân thấm hút 21. Đặc biệt là, chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm phía không tiếp xúc với da 24. Tuy nhiên, kết cấu theo sáng chế không chỉ giới hạn như vậy. Chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể được tạo ra ít nhất là gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21. Theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ nhất 61, giống như với chi tiết tấm rời thứ hai 62, cũng được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21. Chi tiết về mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 sẽ được mô tả sau.

Do đó, khi chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể có một phần chồng lên vùng mà thân thấm hút 21 được tạo ra như được minh họa trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.3A.

Mặt khác, khi chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21 (trong trường hợp của phương án thứ hai), tốt hơn là chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được sắp xếp sao cho không chồng lên vùng mà thân thấm hút 21 được tạo ra. Điều này là vì việc đặt xen giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 ở giữa phần mở để bài tiết của người mặc và thân thấm hút 21 có thể ngăn cản việc hấp thụ trơn tru của chất lỏng vào trong thân thấm hút 21.

Do đó, trường hợp mà chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, so với trường hợp mà chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, đảm bảo sử dụng thành phần tấm có kích cỡ lớn hơn. Do đó, độ cứng tăng trong vùng lớn hơn của thân chính thấm hút 2, do đó ngăn ngừa hơn nữa việc xuất hiện nếp nhăn và nếp gấp của thân chính thấm hút 2 khi mặc tã lót 1 để cải thiện đặc tính vừa vặn. Điều này còn có thể cho ấn tượng tốt hơn về hình dáng bên ngoài của tã lót 1.

Đối với chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62, thành phần tấm có độ thoáng khí tốt như là vải không dệt có thể được sử dụng, ví dụ, và tốt hơn là sử dụng thành phần tấm có độ cứng tương đối cao như là vải không dệt spunbond và vải không dệt SMS. Chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 không nhất thiết phải là vải không dệt hoặc tương tự. Chỉ cần là chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 ít nhất là các thành phần mà có thể làm tăng độ cứng ở vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra trong thân chính thấm hút 2.

Như được minh họa trên Fig.3A, ở giai đoạn giữa của quy trình sản xuất tã lót 1, từng thành phần trong số chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có dạng hình chữ nhật có các cạnh dài theo hướng chiều rộng và cạnh ngắn theo hướng chiều dài của tã lót 1 ở trạng thái phẳng, và được sắp xếp sao cho chồng lên thân chính thấm hút 2 và một phần của thành phần tấm 3 (phần chun quanh chân 32) theo hướng chiều dày. Tuy

nhien, với chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có các dạng hình chữ nhật này, độ rộng theo hướng cạnh ngắn được điều chỉnh sao cho không chồng lên khoảng hở quanh chân 4 khi được sắp xếp. Với chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có các dạng hình chữ nhật này, độ rộng theo hướng cạnh dài được thiết lập là bằng với khoảng cách giữa các đường gấp ngược FL được sắp xếp theo hướng chiều rộng.

Theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được kết nối liền khối với thân chính thấm hút 2 và thành phần tấm 3 bằng cặp phần nối thứ nhất 51. Cụ thể là, sau khi chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được kết nối với thân chính thấm hút 2 và thành phần tấm 3 bằng chất kết dính như là chất kết dính nóng chảy, ví dụ, thành phần tấm 3 được gấp ngược vào phía trong theo hướng chiều rộng ở đường gấp ngược FL để hình thành cặp phần nối thứ nhất 51. Phần nối thứ nhất 51 kéo dài từ đầu trước theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2 lên đến đường gấp ngược FL ra phía ngoài theo hướng chiều rộng.

Chi tiết tấm rời thứ hai 62, giống như chi tiết tấm rời thứ nhất 61, cũng được kết nối liền khối với thân chính thấm hút 2 và thành phần tấm 3 bằng cặp phần nối thứ hai 52. Phần nối thứ hai 52 kéo dài từ đầu sau theo hướng chiều dài của thân chính thấm hút 2 ra phía ngoài theo hướng chiều rộng lên đến đường gấp ngược FL. Trên Fig.3A, từng phần trong số phần nối thứ nhất 51 và phần nối thứ hai 52 được chỉ ra bởi đường dạng chuỗi một chấm.

Phương pháp kết nối ở phần nối thứ nhất 51 và phần nối thứ hai 52 gồm có các cách hàn đã được biết đến như là hàn nhiệt và hàn siêu âm. Tuy nhiên, phương pháp kết nối không chỉ giới hạn ở các loại này. Ví dụ, chất kết dính như là chất kết dính nóng chảy có thể được sử dụng.

Từng thành phần trong số chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được kết nối liền khối với thân chính thấm hút 2, các phần đai 31, và phần chun quanh chân 32. Tuy nhiên, sáng chế không nhất thiết chỉ giới hạn ở cấu trúc này. Chỉ cần là từng thành phần trong số chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 ít nhất được kết nối liền khối với thân chính thấm hút 2 và các phần đai 31.

Chi tiết tấm rời thứ nhất 61, thân chính thấm hút 2, và các phần đai 31 được kết nối liền khối với cặp phần nối thứ nhất 51. Điều này có thể ngăn ngừa tình huống mà chi tiết tấm rời thứ nhất 61 bị tháo ra khỏi thân chính thấm hút 2 do tác động của, ví dụ, việc

tiếp xúc với da và ma sát vào da khi mặc tã lót 1, do đó tạo khả năng làm tăng về độ cứng ở vùng mà thân thấm hút 21 không được tạo ra, mà không có tác động này khi mặc tã lót. Tương tự áp dụng cho chi tiết tấm rời thứ hai 62.

Sau khi chi tiết tấm rời thứ nhất 61, thân chính thấm hút 2, và thành phần tấm 3 được kết nối với phần nối thứ nhất 51, và chi tiết tấm rời thứ hai 62, thân chính thấm hút 2, và thành phần tấm 3 được kết nối với phần nối thứ hai 52, các phần kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ phần nối thứ nhất 51 và phần nối thứ hai 52 được cắt dọc theo phần nối thứ nhất 51 và phần nối thứ hai 52 để hình thành tã lót 1 ở trạng thái phẳng như được minh họa trên Fig.2A.

Phần đầu trong 31ei theo hướng chiều rộng của cặp phần đai 31 của tã lót 1 ở trạng thái phẳng được mở bằng cách kéo chúng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang, và khi đó, gấp đôi thân chính thấm hút 2 gần vị trí tâm CL theo hướng chiều dài, do đó tạo ra trạng thái có thể mặc được là tã lót được kéo lên 1 như được minh họa trên Fig.1. Trên các hình vẽ Fig.2A và Fig.3A, vị trí tâm CL được chỉ ra bởi đường dạng chuỗi một chấm.

Mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62

Tiếp theo là phần mô tả mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 tham chiếu các hình vẽ Fig.4A và Fig.4B, và Fig.5.

Fig.4A và Fig.4B là các hình vẽ khi nhìn từ trên xuống dạng sơ đồ của tã lót 1, Fig.4A minh họa trường hợp mà tã lót 1 được nhìn từ phía trước, và Fig.4B minh họa trường hợp mà tã lót 1 được nhìn từ phía sau. Trên các hình vẽ Fig.4A và Fig.4B, thân thấm hút 21 được chỉ ra bởi đường nét đứt. Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ khi tã lót 1 được cắt theo hướng chiều dọc.

Ở phía trước (phía trước của người mặc), chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được tạo ra giữa cặp phần nối thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23 của thân chính thấm hút 2 như được minh họa trên Fig.5. Chi tiết tấm rời thứ nhất 61 có bề mặt phía trước (bề mặt đến phía được để lộ ra ngoài) được bổ sung màu như là, ví dụ, xanh hoặc đỏ. Chi tiết tấm rời thứ nhất 61 không nhất thiết phải được bổ sung màu trong toàn bộ bề mặt phía trước này, và theo cách khác, ví dụ, có thể được kèm theo kiểu dáng và tương tự. Tức là, chỉ cần ít nhất là một phần chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được bổ sung màu.

Ở phía sau (phía lưng của người mặc), chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm phía không tiếp xúc với da 24 của thân chính thấm hút 2 như được minh họa trên Fig.5. Do đó, vì chi tiết tấm rời thứ hai 62 không bị lộ hình dáng ra bên ngoài, chi tiết tấm rời thứ hai 62 không lộ hình dáng bên ngoài, do đó cho ấn tượng tốt hơn đối với tã lót 1.

Theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm phía không tiếp xúc với da 24. Tuy nhiên, kết cấu tã lót không chỉ giới hạn ở dạng này. Ví dụ, chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể được tạo ra giữa tấm ngoài 23 và tấm phía không tiếp xúc với da 24.

Như được minh họa trên Fig.4A, khi tã lót 1 được nhìn từ phía trước, trong vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được bổ sung màu có thể được xác định. Mặt khác, như được minh họa trên Fig.4B, khi tã lót 1 được nhìn từ phía sau, trong vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang, tấm ngoài 23 của thân chính thấm hút 2 có thể được xác định. Điều này là bởi vì chi tiết tấm rời thứ hai 62 được bố trí bên trong thân chính thấm hút 2 (gần với phía tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23) như được mô tả trên đây.

Theo phương án này, tấm ngoài 23 không được bổ sung màu, và kiểu dáng hoặc tương tự không đặc hiệu được gắn kèm. Cụ thể, khi tã lót 1 được nhìn từ phía ngoài, tã lót 1 này ở trạng thái mà phần, ngoại trừ đối với chi tiết tấm rời thứ nhất 61, không được bổ sung màu.

Do đó, với tã lót 1, màu của vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang ở phía trước khác với màu của vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang ở phía sau. Chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được bổ sung màu được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23. Điều này cho phép người mặc dễ dàng nhận biết được bằng mắt chi tiết tấm rời thứ nhất 61 từ phía ngoài, do đó tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của tã lót 1, với màu của chi tiết tấm rời thứ nhất 61 làm dấu hiệu để nhận biết khi mặc tã lót 1.

Ở đây, ví dụ, với các thành phần tương ứng mà cấu tạo nên tã lót 1, có thể coi là, trạng thái có màu trắng là “trạng thái mà màu không được bổ sung (không được tạo màu)”, và trạng thái có màu khác với màu trắng là “trạng thái mà màu được bổ sung

(được tạo màu)." "Bổ sung màu" gồm có trường hợp mà màu trắng được bổ sung vào trạng thái bình thường là có, ví dụ, màu đen (màu khác với màu trắng).

Đối với khía cạnh của tấm lót 1 mà màu của vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang ở phía trước khác với màu của vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang ở phía sau, một số khía cạnh khác có thể được cân nhắc ngoài khía cạnh được mô tả trên đây.

Ví dụ, còn có thể để chi tiết tấm rời thứ nhất 61 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23 không được bổ sung màu ở phía trước, và tấm ngoài 23 được bổ sung màu ít nhất trong vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang ở phía sau.

Chi tiết tấm rời thứ nhất 61 không nhất thiết phải được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23. Ví dụ, chi tiết tấm rời thứ nhất 61 có thể được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm ngoài 23, và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23. Trong trường hợp này, còn có thể để tấm ngoài 23 không được bổ sung màu trong vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang ở phía trước, và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có ít nhất một phần được bổ sung màu ở phía sau.

Chi tiết bất kỳ trong số các chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 không nhất thiết phải được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23, và thành phần khác không nhất thiết phải được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm ngoài 23. Ví dụ, từng thành phần trong số các chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23. Trong trường hợp này, bằng cách bổ sung màu cho chi tiết tấm rời thứ nhất 61 (ví dụ, màu đỏ) và màu cho chi tiết tấm rời thứ hai 62 (ví dụ, màu xanh da trời) sao cho các màu là các màu khác nhau, hướng trước-sau của tấm lót 1 có thể xác định được.

Theo cách khác, từng thành phần trong số chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 có thể được tạo ra giữa thân thấm hút 21 và tấm ngoài 23. Trong trường hợp này, bằng cách khiến màu của tấm ngoài 23 trong vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang và màu của tấm ngoài 23 trong vùng 52a giữa cặp các phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang là các màu khác nhau, hướng trước-sau của tấm lót 1 có thể xác định được.

Tuy nhiên, để tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của tã lót 1, tốt hơn là ít nhất một chi tiết bất kỳ trong số các chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23.

Cách bổ sung màu để tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của tã lót 1 được lấy làm ví dụ. Tuy nhiên, với tã lót 1, không bị giới hạn cụ thể về cách bổ sung màu, chỉ cần là màu của vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ nhất 51 theo hướng chiều ngang ở phía trước khác với màu của vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang ở phía sau.

Phương án thứ hai

Tiếp theo là phần mô tả tã lót theo phương án thứ hai của sáng chế tham chiếu các hình vẽ Fig.6A và Fig.6B, và Fig.7.

Fig.6A và Fig.6B minh họa tã lót theo phương án thứ hai, Fig.6A là hình vẽ dạng sơ đồ được trải phẳng minh họa trạng thái không được gấp của tã lót ở giai đoạn giữa của quy trình sản xuất, và Fig.6B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường VIB-VIB trên Fig.6A. Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ khi tã lót theo phương án thứ hai được cắt theo hướng chiều dọc.

Với tã lót theo phương án này, kết cấu của chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 là khác với kết cấu của chi tiết tấm rời thứ nhất 61 và chi tiết tấm rời thứ hai 62 của tã lót 1 theo phương án thứ nhất, và kết cấu của thành phần khác là tương tự. Trên Fig.6A và Fig.6B, và Fig.7, các số chỉ dẫn tương tự là để chỉ các yếu tố tương ứng hoặc các yếu tố tạo kết cấu đồng dạng mà giống như ở phần mô tả đối với tã lót 1 theo phương án thứ nhất, và do đó các yếu tố này sẽ không được trình bày ở đây.

Với tã lót theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21. Đặc biệt là, như được minh họa trên Fig.6B và Fig.7, chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn nữa so với tấm phía tiếp xúc với da 22. Cụ thể, khi người mặc tã lót, chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 tiếp xúc với da của người mặc.

Trong trường hợp này, do chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 không bị lộ hình dáng ra bên ngoài, chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 không lộ hình dáng bên ngoài, do đó cho ấn tượng tốt hơn đối với tã lót.

Khi chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, cần sắp xếp từng thành phần trong số các chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 sao cho không chồng lên vùng mà thân thấm hút 21 được tạo ra trong thân chính thấm hút 2, như được minh họa trên Fig.6A. Khi xem xét vấn đề này, với tã lót này, do chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 không đặt xen giữa vào giữa phần mở để bài tiết của người mặc và thân thấm hút 21, thân thấm hút 21 có thể thấm hút nhanh chất lỏng bài tiết như là nước tiểu.

Như được minh họa trên Fig.7, chi tiết tấm rời thứ nhất 63 gồm có phần không kết nối 632 mà không được kết nối với thân chính thấm hút 2 vào phía đầu dưới theo hướng chiều dọc, và phần nối 631 mà được kết nối với thân chính thấm hút 2 gần với phía trên hơn so với phần không kết nối 632, tương ứng. Chi tiết tấm rời thứ hai 64, giống như với chi tiết tấm rời thứ nhất 63, gồm có phần không kết nối 642 vào phía đầu dưới theo hướng chiều dọc, và phần nối 641 gần với phía trên hơn so với phần không kết nối 642, tương ứng. Các phần nối 631, 641 được kết nối với thân chính thấm hút 2 bằng cách áp dụng chất kết dính như là chất kết dính nóng chảy ở dạng dải sọc, như được minh họa trên Fig.6A.

Như được minh họa trên Fig.7, khoảng trống 632a mà mở đến phía dưới theo hướng dọc được hình thành giữa phần không kết nối 632 của chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và tấm phía tiếp xúc với da 22 (thân chính thấm hút 2), và khoảng trống 642a mà mở đến phía dưới theo hướng dọc được hình thành giữa phần không kết nối 642 của chi tiết tấm rời thứ hai 64 và tấm phía tiếp xúc với da 22 (thân chính thấm hút 2). Từng khoảng trống trong số các khoảng trống 632a, 642a là khoảng trống mà mở ra phía ngoài.

Do đó, bởi vì khoảng trống 632a được hình thành giữa phần không kết nối 632 của chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và thân chính thấm hút 2, và khoảng trống 642a được hình thành giữa phần không kết nối 642 của chi tiết tấm rời thứ hai 64 và thân chính thấm hút 2, các khoảng trống 632a, 642a có thể nhận chất lỏng như là nước tiểu mà đi vào dọc theo bề mặt phía da của tấm phía tiếp xúc với da 22 dọc theo hướng chiều dài của thân chính

thấm hút 2, do đó ngăn ngừa việc rò rỉ của chất lỏng. Trong trường hợp này, tốt hơn là chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 là các thành phần tấm mà chất lỏng ít có khả năng được truyền qua đó.

Hơn nữa, ví dụ, thậm chí trong trường hợp mà miếng thấm hút hình dải 7 (được chỉ ra bởi đường dạng chuỗi hai chấm trên Fig.7) được sử dụng cho tấm lót theo phương án này, do khoảng trống 632a có thể bao bọc một phần đầu 73 theo hướng chiều dọc của dải thấm hút 7 này, và khoảng trống 642a có thể bao bọc phần đầu 74 còn lại, không cần phải tạo ra bổ sung khoảng trống bao bọc để bao bọc miếng thấm hút 7. Cụ thể, tấm lót theo phương án này còn có thể được áp dụng với tấm thấm hút rời 7.

Như được minh họa trên Fig.6A, sợi đàn hồi 632b có thể được kết nối với phần không kết nối 632 của chi tiết tấm rời thứ nhất 63, và sợi đàn hồi 632b có thể được kết nối với phần không kết nối 642 của chi tiết tấm rời thứ hai 64, từng loại ở trạng thái được mở rộng theo hướng chiều ngang. Trên Fig.6A, sợi đàn hồi 632b, 642b được chỉ ra bởi các đường nét đứt. Chúng không nhất thiết phải có sợi đàn hồi, và không bị giới hạn cụ thể chỉ cần là chúng là chi tiết co giãn mà có thể kéo giãn theo hướng chiều ngang.

Với sợi đàn hồi 632b được kết nối với phần không kết nối 632 của chi tiết tấm rời thứ nhất 63, và sợi đàn hồi 642b được kết nối với phần không kết nối 642 của chi tiết tấm rời thứ hai 64, phần không kết nối 632 của từng chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và phần không kết nối 642 của chi tiết tấm rời thứ hai 64 co theo hướng chiều ngang để làm đầy khe với một phần đầu 73 của dải thấm hút 7 được đặt trong khoảng trống 632a và khe với phần đầu 74 khác của dải thấm hút 7 được đặt trong khoảng trống 642a. Điều này có thể ngăn ngừa một phần đầu 73 và phần đầu 74 khác của dải thấm hút 7 khỏi việc rơi từ phía trong của các khoảng trống 632a, 642a.

Phương án thứ ba

Tiếp theo là phần mô tả tấm lót theo phương án thứ ba của sáng chế tham chiếu Fig.8.

Fig.8 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ khi tấm lót theo phương án thứ ba được cắt theo hướng dọc.

Với tấm lót theo phương án này, mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 khác với mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 61

và chi tiết tấm rời thứ hai 62 của tấm lót 1 theo phương án thứ nhất, và mối quan hệ vị trí giữa chi tiết tấm rời thứ nhất 63 và chi tiết tấm rời thứ hai 64 của tấm lót theo phương án thứ hai, và là giống nhau đối với kết cấu của các thành phần khác. Trên Fig.8, các số chỉ dẫn tương tự là để chỉ các yếu tố tương ứng hoặc các yếu tố tạo kết cấu đồng dạng mà giống như ở phần mô tả đối với tấm lót 1 theo phương án thứ nhất, và do đó việc mô tả các yếu tố này sẽ được bỏ qua.

Với tấm lót theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, và chi tiết tấm rời thứ hai 66 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21. Đặc biệt là, như được minh họa trên Fig.8, chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được tạo ra gần hơn nữa với phía không tiếp xúc với da so với tấm ngoài 23, và chi tiết tấm rời thứ hai 66 được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn nữa so với tấm phía tiếp xúc với da 22.

Bằng cách thay đổi vị trí sắp xếp so với thân thấm hút 21 của chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được tạo ra đến phía trước và vị trí sắp xếp so với thân thấm hút 21 của chi tiết tấm rời thứ hai 66 được tạo ra đến phía sau, hướng trước-sau của tấm lót có thể là dễ dàng xác định được với sự khác nhau giữa cấu trúc ở phía trước và cấu trúc ở phía sau làm dấu hiệu để nhận biết.

Theo cách khác, chi tiết tấm rời thứ nhất 65 có thể được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, và chi tiết tấm rời thứ hai 66 có thể được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21. Cụ thể, chi tiết bất kỳ trong số chi tiết tấm rời thứ nhất 65 đến phía trước và chi tiết tấm rời thứ hai 66 đến phía sau có thể được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21, và thành phần khác có thể được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút 21.

Chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23 với ít nhất một phần được bổ sung màu. Do đó, khi tấm lót theo phương án này được nhìn từ phía trước, người mặc có thể xác định chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được bổ sung màu, và khi tấm lót này được nhìn từ phía sau, người mặc có thể xác định tấm ngoài 23 mà không được bổ sung màu. Cụ thể, cũng với tấm lót theo phương án này, giống như với tấm lót 1 theo phương án thứ nhất, màu của vùng 51a giữa cặp phần nổi thứ

nhất 51 theo hướng chiều ngang đến phía trước khác với màu của vùng 52a giữa cặp phần nổi thứ hai 52 theo hướng chiều ngang đến phía sau.

Về vấn đề này, với tã lót theo phương án này, chi tiết tấm rời thứ nhất 65 được bổ sung màu được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài 23. Điều này cho phép người mặc dễ dàng nhận biết được bằng mắt chi tiết tấm rời thứ nhất 65 từ phía ngoài, do đó tạo thuận tiện cho việc xác định hướng trước-sau của tã lót này, khi mặc tã lót này, với màu của chi tiết tấm rời thứ nhất 65 làm dấu hiệu để nhận biết.

Các phương án khác

Phương án nêu trên đây chỉ với mục đích nhằm tạo thuận tiện cho việc hiểu sáng chế mà không giới hạn sáng chế. Hiển nhiên là, các biến đổi và cải thiện cho sáng chế là có thể và không ra khỏi phạm vi của sáng chế, và các dạng tương đương của chúng cũng được bao gồm trong sáng chế.

Danh sách các số chỉ dẫn

- 1 tã lót (vật dụng thấm hút)
- 2 thân chính thấm hút
- 4 khoảng hở quanh chân
- 21 thân thấm hút
- 22 tấm phía tiếp xúc với da
- 23 tấm ngoài
- 24 tấm phía không tiếp xúc với da
- 31 phần đai
- 51 phần nổi thứ nhất
- 51 vùng giữa cặp phần nổi thứ nhất theo hướng chiều ngang
- 52 phần nổi thứ hai
- 52 vùng giữa cặp phần nổi thứ hai theo hướng chiều ngang
- 61, 63, 65 chi tiết tấm rời thứ nhất
- 62, 64, 66 chi tiết tấm rời thứ hai
- 632, 642 phần không kết nối
- 632a, 642a khoảng trống
- 632b, 642b sợi đàn hồi (chi tiết co giãn)

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thẩm hút gồm có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng trước-sau, vật dụng thẩm hút này bao gồm:

thân chính thẩm hút dọc theo hướng chiều dọc; và

phần đai dọc theo hướng chiều ngang,

cặp khoảng hở quanh chân được hình thành,

cặp phần nổi được tạo ra với từng phía trong số phía trước và phía sau của vật dụng thẩm hút, cặp phần nổi được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng chiều dọc hướng về cặp khoảng hở quanh chân, cặp phần nổi kết nối ít nhất thân chính thẩm hút và phần đai,

thân chính thẩm hút gồm có:

thân thẩm hút thẩm hút chất lỏng,

tấm phía tiếp xúc với da mà thẩm hút được chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da được bố trí gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thẩm hút,

tấm ngoài được sắp xếp gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thẩm hút, và

tấm phía không tiếp xúc với da mà không thẩm hút chất lỏng, tấm phía không tiếp xúc với da được sắp xếp giữa thân thẩm hút và tấm ngoài,

trong đó,

chi tiết tấm rời được bố trí giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang ở ít nhất một phía của hướng trước-sau,

chi tiết tấm rời gồm có một phần mà chồng lên vùng của thân chính thẩm hút mà không có thân thẩm hút,

chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thẩm hút.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó

chi tiết tấm rời gồm có phần không kết nối mà không được kết nối với thân chính thấm hút ở phía đầu dưới theo hướng chiều dọc,

khoảng trống mà mở rộng đến phía dưới theo hướng chiều dọc được hình thành giữa phần không kết nối và thân chính thấm hút.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 2, trong đó

chi tiết co giãn mà được mở rộng theo hướng chiều ngang được kết nối với phần không kết nối.

4. Vật dụng thấm hút bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng trước sau, vật dụng thấm hút này bao gồm:

thân chính thấm hút dọc theo hướng chiều dọc; và

phần đai dọc theo hướng chiều ngang,

cặp khoảng hở quanh chân được hình thành,

cặp phần nối được tạo ra với từng phía trong số phía trước và phía sau của vật dụng thấm hút, cặp phần nối được nghiêng ra phía ngoài theo hướng chiều ngang từ phía trên theo hướng chiều dọc hướng về cặp khoảng hở quanh chân, cặp phần nối kết nối ít nhất thân chính thấm hút và phần đai,

thân chính thấm hút gồm có:

thân thấm hút thấm hút chất lỏng,

tấm phía tiếp xúc với da mà thấm hút được chất lỏng, tấm phía tiếp xúc với da được bố trí gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút,

tấm ngoài được sắp xếp gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút, và

tấm phía không tiếp xúc với da mà không thấm hút chất lỏng, tấm phía không tiếp xúc với da được sắp xếp giữa thân thấm hút và tấm ngoài,

trong đó,

chi tiết tấm rời được bố trí giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang ở ít nhất một phía của hướng trước-sau,

chi tiết tấm rời gồm có một phần mà chồng lên vùng của thân chính thấm hút mà không có thân thấm hút,

chi tiết tấm rời được bố trí giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía trước và cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía sau,

chi tiết bất kỳ trong số chi tiết tấm rời ở phía trước và chi tiết tấm rời ở phía sau được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút, và thành phần khác trong số chi tiết tấm rời ở phía trước và chi tiết tấm rời ở phía sau được tạo ra gần với phía tiếp xúc với da hơn so với thân thấm hút.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm 4, trong đó:

một trong số các chi tiết tấm rời được tạo ra gần với phía không tiếp xúc với da hơn so với tấm ngoài với ít nhất một phần được bổ sung màu, và

màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía trước khác với màu của vùng giữa cặp phần nổi theo hướng chiều ngang đến phía sau.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

vùng của thân chính thấm hút mà không có thân thấm hút là vùng không kéo giãn được.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

chi tiết tấm rời được kết nối liền khối với thân chính thấm hút và phân đại với cặp phần nổi.

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT

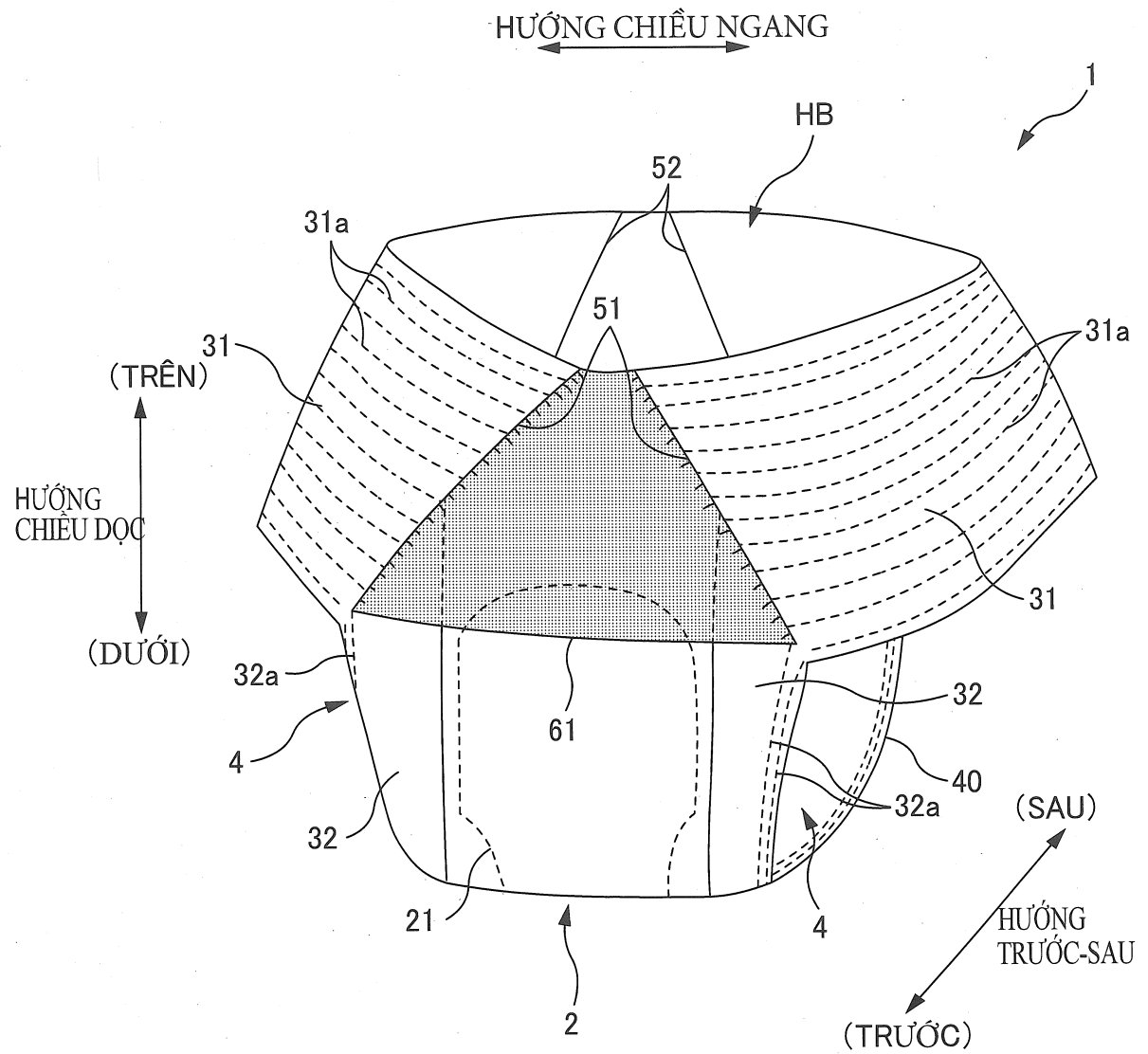


FIG. 1

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT

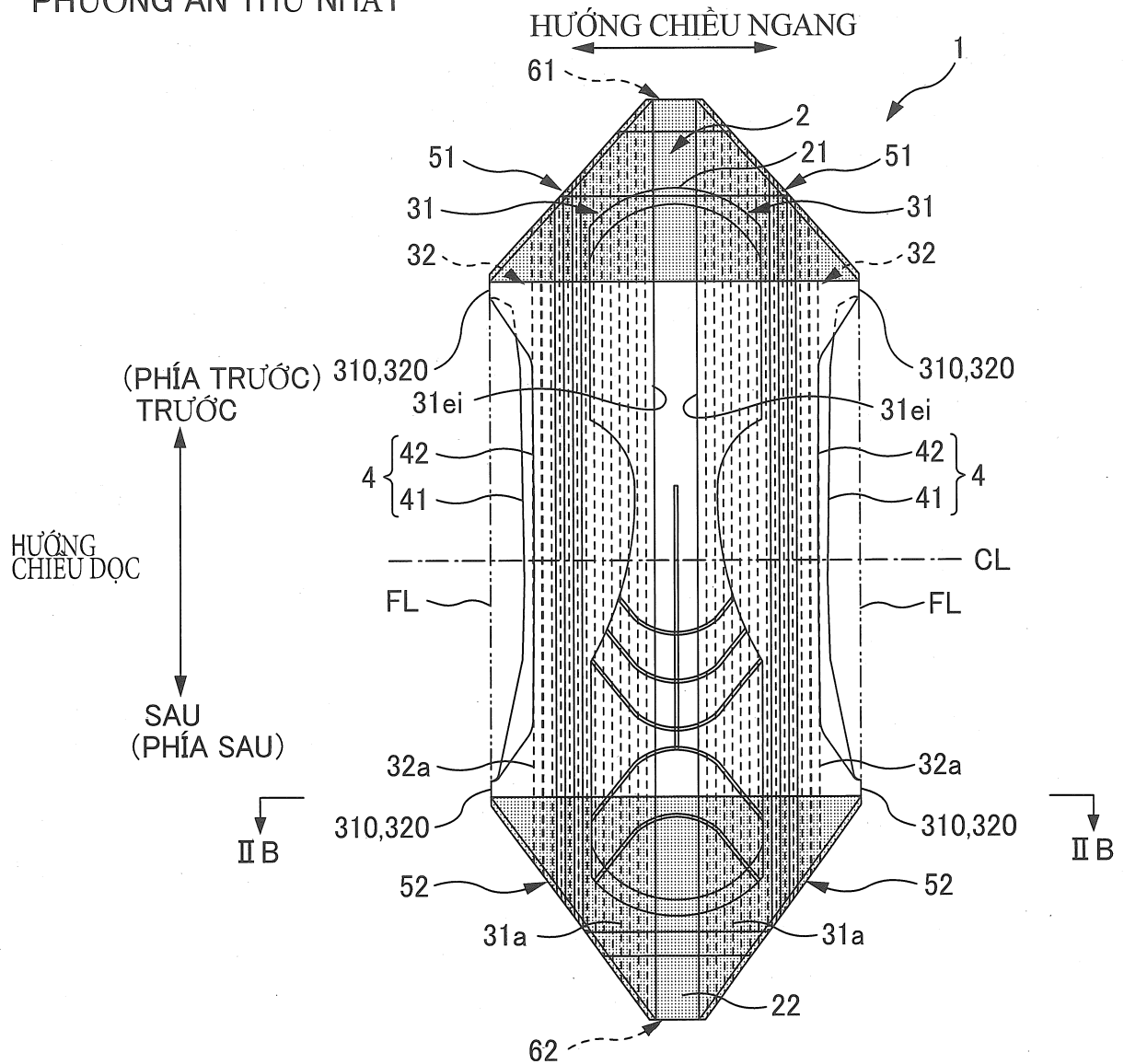


FIG. 2A

PHÍA DA

HƯỚNG CHIỀU DÀY

PHÍA KHÔNG PHẢI PHÍA DA

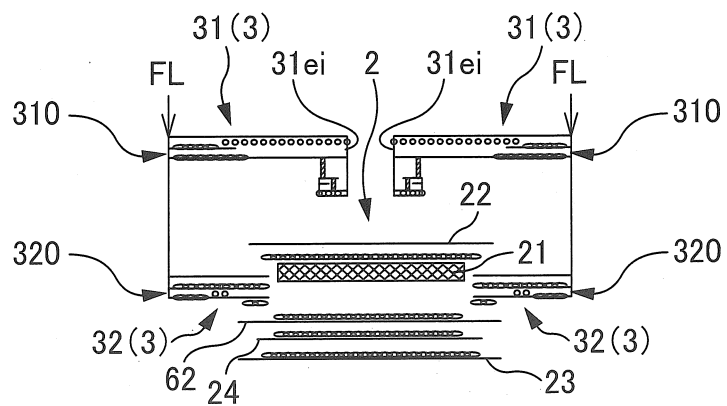


FIG. 2B

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT

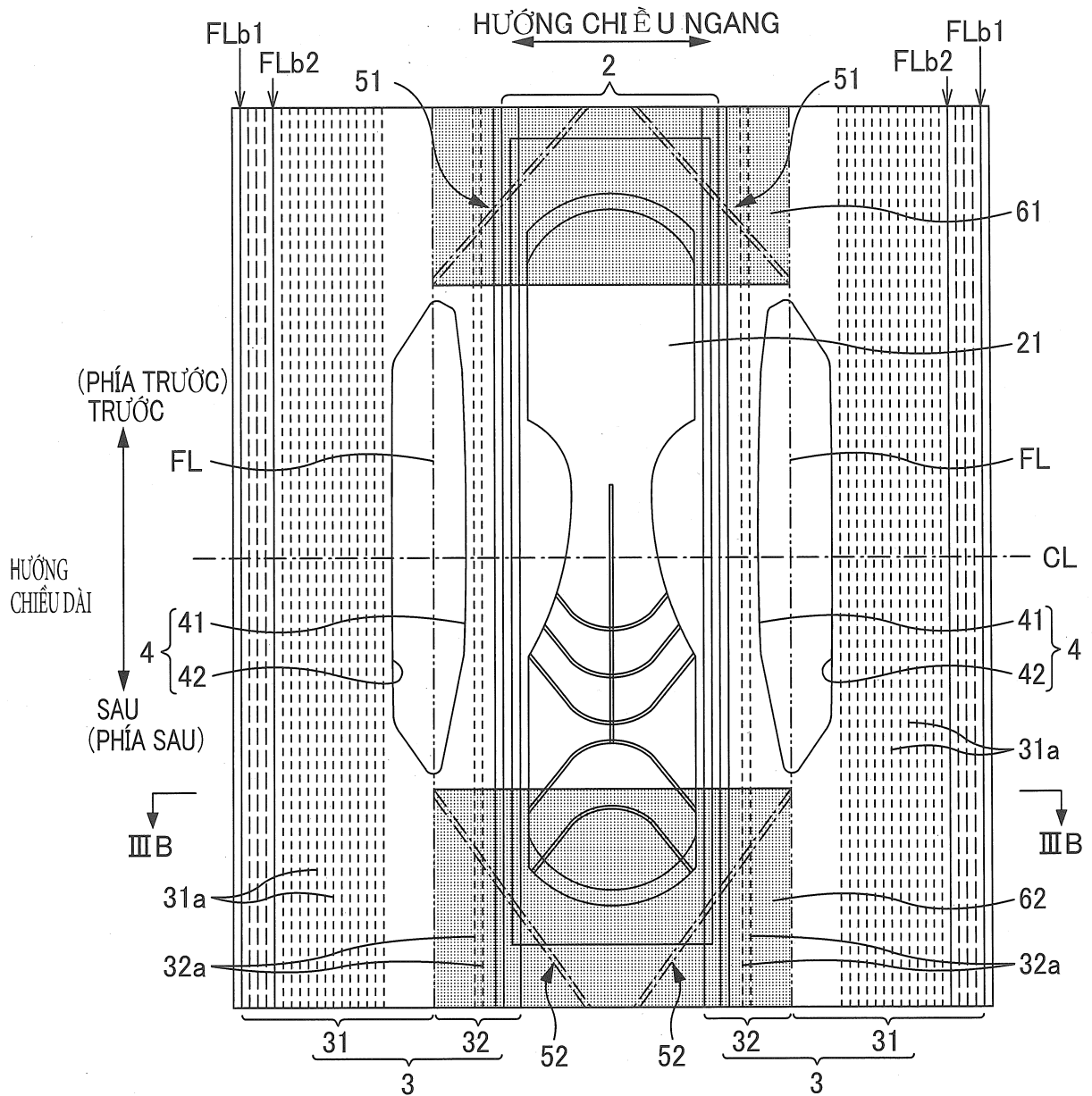


FIG. 3A

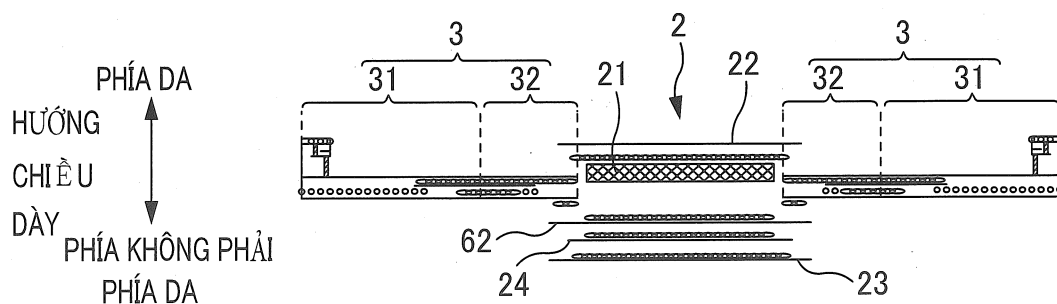


FIG. 3B

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT

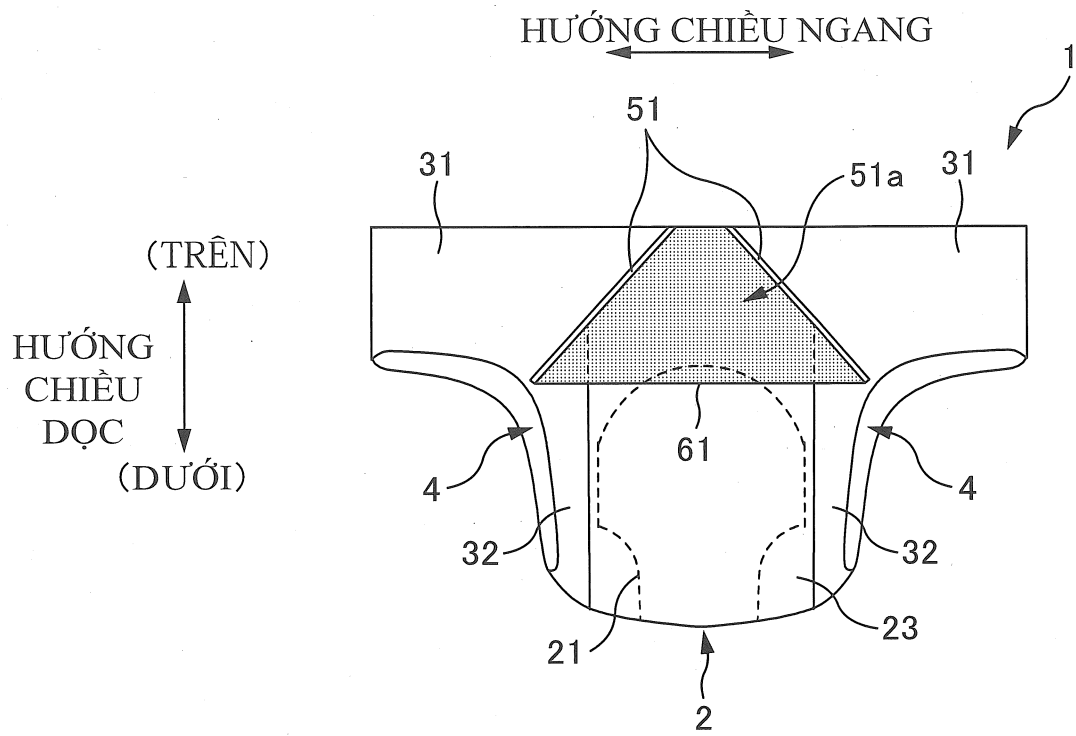


FIG. 4A

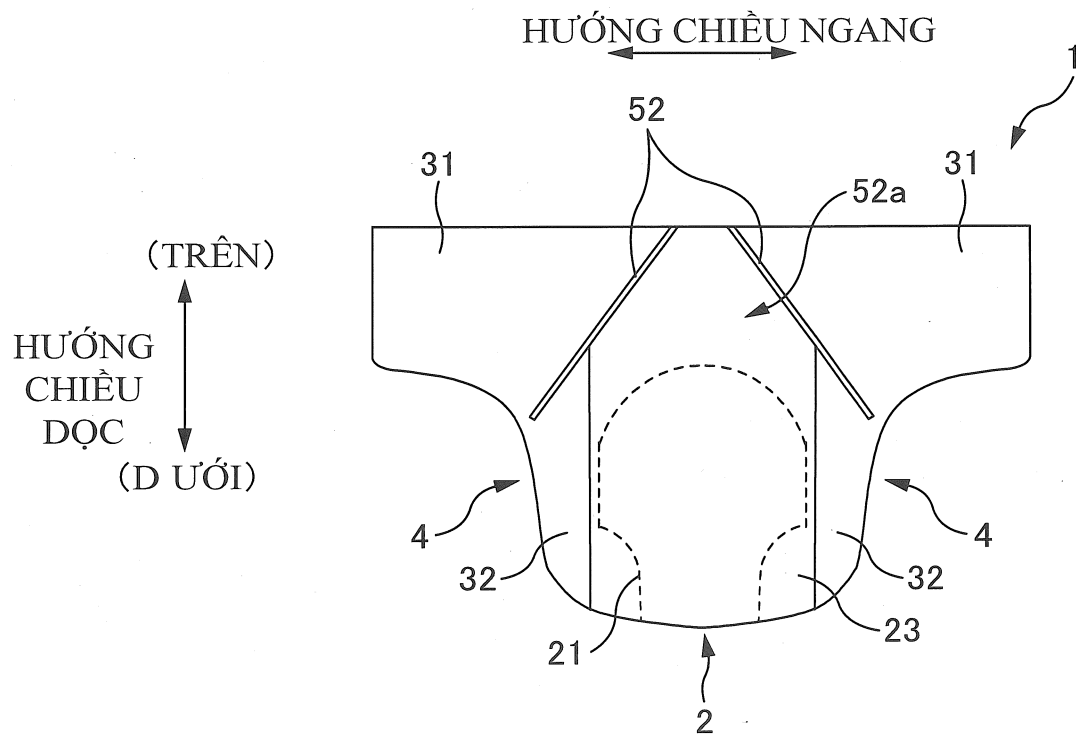


FIG. 4B

PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT

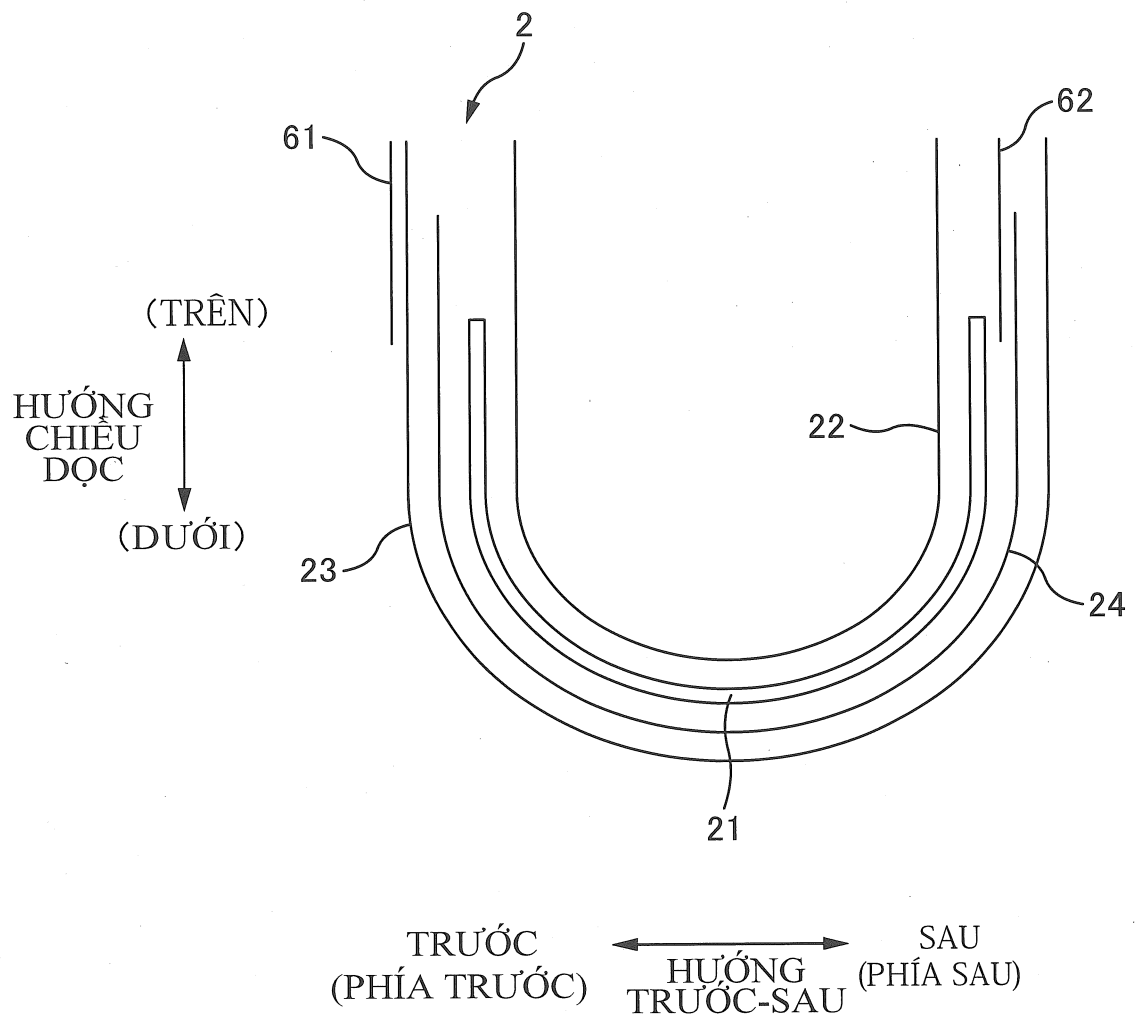


FIG. 5

PHƯƠNG ÁN THỨ HAI

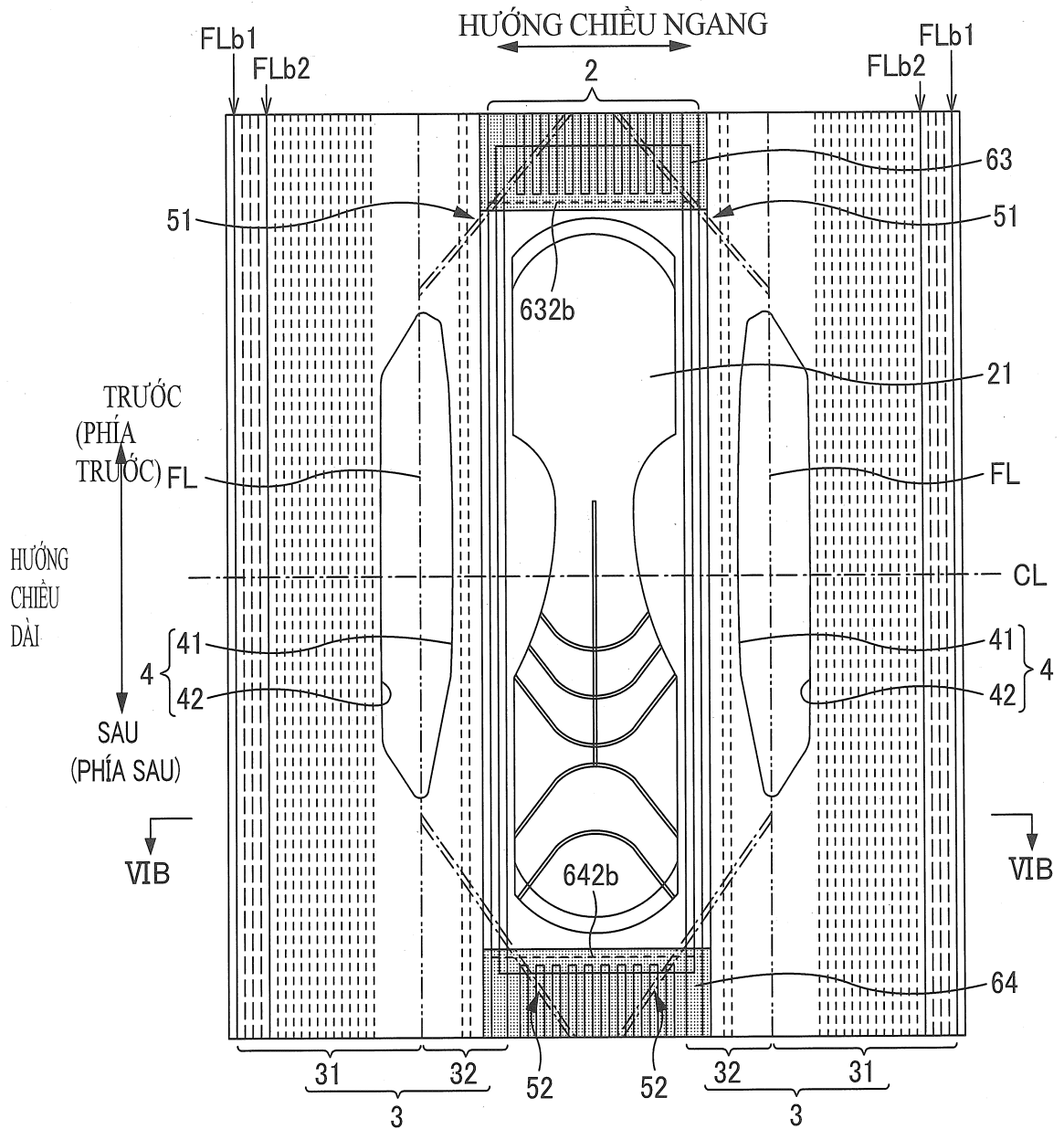


FIG. 6A

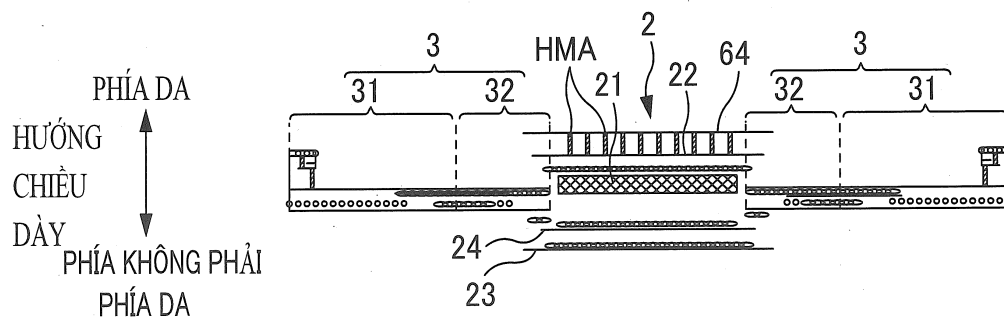


FIG. 6B

PHƯƠNG ÁN THỨ HAI

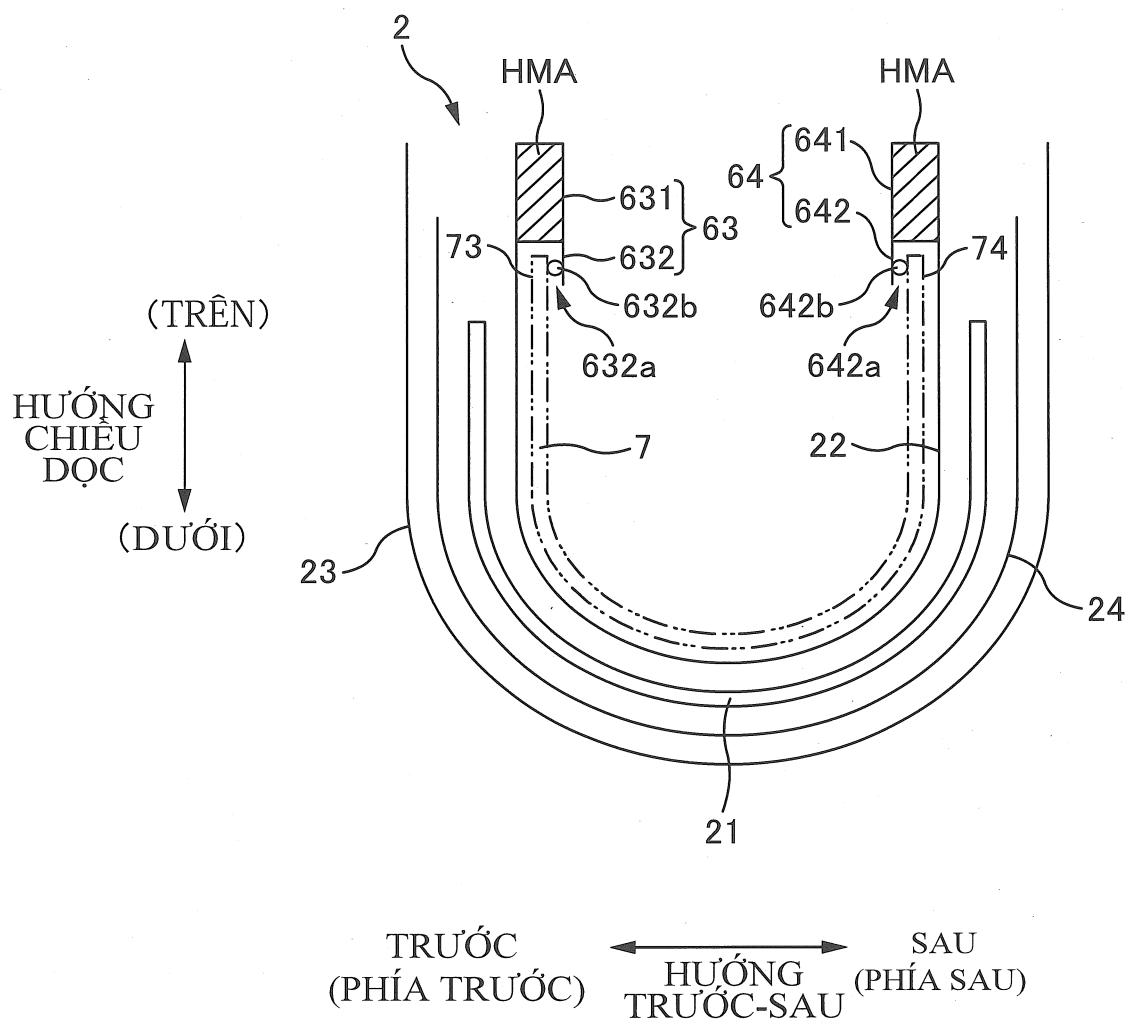


FIG. 7

PHƯƠNG ÁN THỨ BA

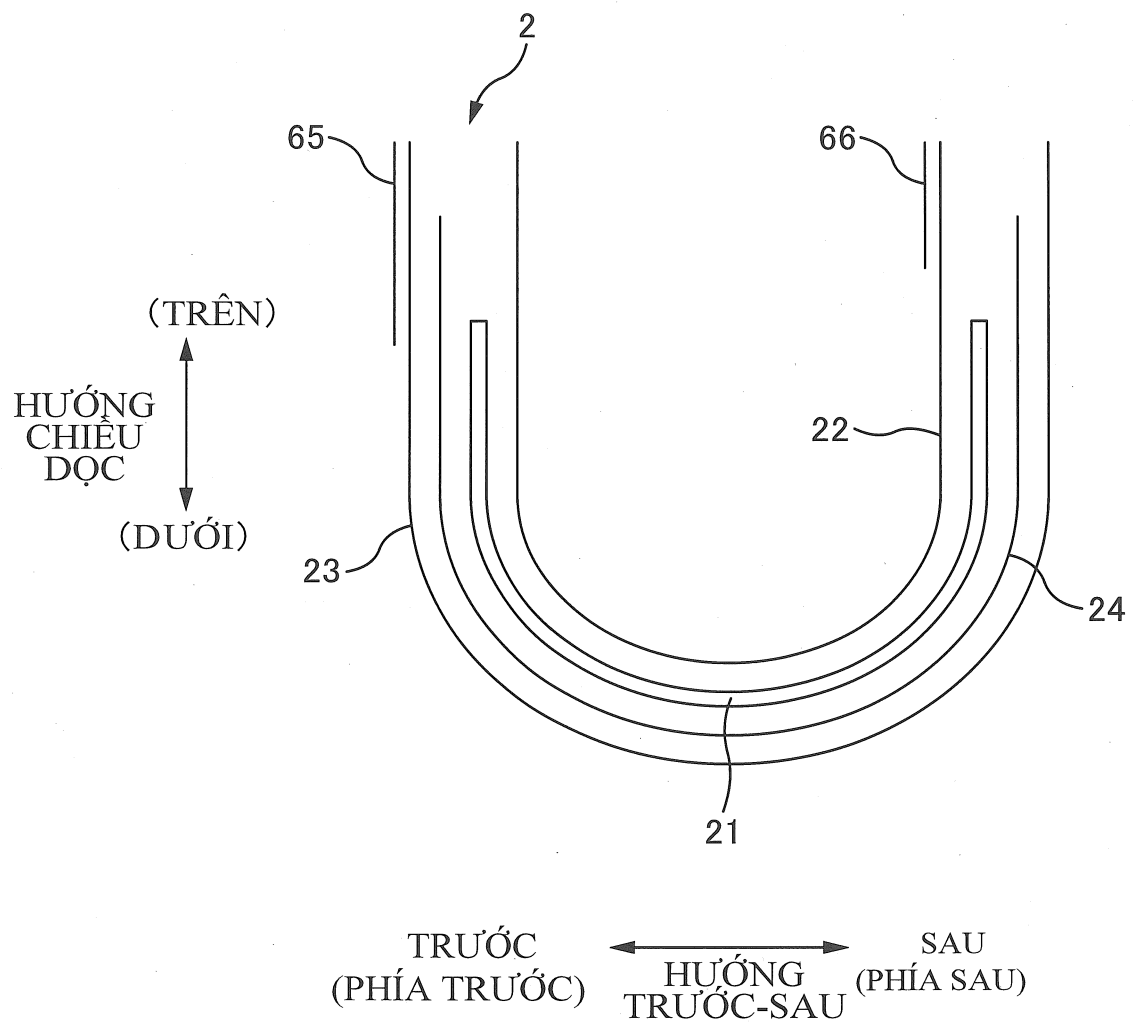


FIG. 8